

Số: 524/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của: Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã họp*

ngày 20/4/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả thẩm định tại Tờ trình số 149/TTr-HĐTĐ-ĐTM ngày 20 tháng 5 năm 2021;

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thăng Quân, huyện Yên Sơn của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Thương mại Tiến Thuận hợp ngày 20/4/2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường đã được chỉnh sửa bổ sung, gửi kèm văn bản số 05/CV-CT ngày 04/5/2021 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Thương mại Tiến Thuận;*

*Xét đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thăng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (sau đây được gọi là Dự án) của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Thương mại Tiến Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật (*phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Long, xã Thăng Quân tổ chức niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã*).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng chống cháy, nổ, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, an toàn hóa chất và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương các cơ quan chức năng để được chỉ đạo và phối hợp xử lý, chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Chủ tịch UBND xã Tân Long, xã Thắng Quân; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Thương mại Tiến Thuận; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận; (Chủ dự án)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Thành viên HĐ TĐ Báo cáo ĐGTĐMT dự án;
- Chuyên viên: KS, CN;
- Lưu VT, (Đ 30).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**

## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC CÁT, SỎI LÒNG SÔNG LÔ THUỘC ĐỊA PHẬN XÃ TÂN LONG, XÃ THẮNG QUÂN, HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

#### 1. Thông tin về dự án

**1.1.** Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

**1.2.** Địa điểm thực hiện: lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

**1.3.** Chủ đầu tư dự án: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Thương mại Tiến Thuận.

- Địa chỉ: Số nhà 320, đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Người đại diện: Ông Hoàng Việt Trung, Chức vụ: Giám đốc.

- Quốc tịch: Việt Nam.

#### **1.4.** Phạm vi, quy mô dự án:

- Diện tích khu vực khai thác: 24,0 ha.

- Diện tích khu vực phụ trợ: 0,4876 ha (thuộc tổ 4, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang).

- Trữ lượng cát, sỏi đưa vào khai thác: 348.195 m<sup>3</sup> (khai thác 12 năm).

- Công suất khai thác: 30.000 m<sup>3</sup>/năm.

#### **1.5.** Các hạng mục công trình chính của dự án:

##### *a) Các hạng mục công trình đã có:*

- Nhà văn phòng điều hành: Nhà 2 tầng, mái lợp chống nóng. Diện tích 120 m<sup>2</sup>.

- Kho chứa vật tư: Diện tích 20 m<sup>2</sup>, tường gạch, mái lợp tôn.

- Bãi chứa cát, sỏi: Diện tích 3.966 m<sup>2</sup> được bố trí thành 3 khu xây theo kiểu bể chìm sâu từ 1,2 m đến 1,5 m chứa cát, xen giữa là đường giao thông nội bộ.

- Nhà nghỉ công nhân kiêm nhà ăn: Nhà 2 tầng, mái lợp tôn chống nóng, diện tích 100 m<sup>2</sup>.

- Trạm cấp dầu diesel: Diện tích 20 m<sup>2</sup>. Bể chứa nguyên liệu 25.000 lít dầu.

- Đường giao thông nội bộ: Xen kẽ các công trình, diện tích 650 m<sup>2</sup>.

##### *b) Các hạng mục công trình bổ sung: Không.*

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án.**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án**

Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi lòng sông Lô thuộc địa phận xã Tân Long, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang có quy mô khai thác 30.000 m<sup>3</sup>/năm. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, các tác động môi trường chính của dự án gồm:

- Tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ hoạt động bốc xúc, vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm.
- Tác động do nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, người lao động.
- Tác động do nước mưa chảy tràn.
- Tác động do chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, đất đá thải từ quá trình khai thác.
- Tác động do chất thải nguy hại (dầu mỡ, pin, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu...).

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

- *Nước thải sinh hoạt*: Khoảng 2,5 m<sup>3</sup>/ngày. Nước thải sinh hoạt chứa cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- *Nước mưa chảy tràn*: Nước mưa chảy tràn bề mặt khu phụ trợ cuốn theo chất bẩn, bùn đất gây ô nhiễm môi trường thủy vực nơi tiếp nhận nếu không có giải pháp thu gom, tiêu thoát nước mưa chảy tràn trong quá trình triển khai dự án.

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

Bụi, khí thải (CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, VOC) phát sinh trong quá trình xúc bốc tại bãi chứa, sàng phân loại sản phẩm, vận chuyển cát, sỏi trên các tuyến đường vận chuyển.

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn**

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát thải khoảng 7,5 kg/ngày.
- Đất đá thải: Khối lượng phát thải khoảng 200 m<sup>3</sup>/năm.

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Dầu nhớt thải khoảng 200 kg/năm; bóng đèn huỳnh quang hỏng và các loại thủy tinh hoạt tính thải khoảng 10 kg/năm; bao bì cứng thải bằng kim loại có dính dầu mỡ thải khoảng 40 kg/năm; bao bì cứng thải bằng nhựa có dính dầu mỡ thải khoảng 20kg/năm; vật liệu lọc dầu, tuy ô thủy lực, giẻ lau, vải bảo vệ thải có dính dầu mỡ khoảng 30 kg/năm; ắc quy chì thải khoảng 57 kg/năm.

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án.**

### **3.1. Công trình thu gom, xử lý nước thải**

*a) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa khu vực phụ trợ*

- Được thu gom, thoát nước bằng hệ thống rãnh thoát nước bề mặt (30 x 30 cm) bao quanh văn phòng và bãi chứa sản phẩm.

- Định kỳ 06 tháng/lần nạo vét, khơi thông cống rãnh đảm bảo tiêu thoát nước.

*b) Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:* Tiếp tục sử dụng công trình xử lý nước thải sinh hoạt hiện hữu (gồm 02 bể tự hoại có tổng dung tích 25 m<sup>3</sup>).

**3.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải**

*a) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi do vận chuyển, bốc xúc*

- Sử dụng xe phun nước giảm bụi tần suất tưới nước 2 lần/ngày, những ngày nắng nóng, khô hanh thực hiện tưới nước với tần suất 4 lần/ngày.

- Phủ bạt kín thùng xe vận chuyển cát, sỏi và vận chuyển đúng tải trọng quy định.

*b) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do khí thải của thiết bị, máy móc trên sông*

- Thường xuyên bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của dự án.

- Sử dụng nhiên liệu phù hợp với động cơ thiết kế.

**3.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn**

*a) Đối với chất thải sinh hoạt:*

- Trên mỗi tàu hút, bố trí 01 thùng chứa có dung tích 50 lít, định kỳ 02 ngày/lần vận chuyển về lưu chứa tại khu vực phụ trợ

- Khu vực phụ trợ bố trí 02 thùng chứa có dung tích 200 lít.

- Định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo quy định.

*b) Đối với đất đá thải:* Thực hiện rải đều các loại sỏi cuội xuống lòng sông ngay trong quá trình khai thác, không để tạo thành ụ, đống gây cản trở, biến đổi dòng chảy.

**3.4. Công trình thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại (CTNH)**

- Toàn bộ chất thải nguy hại được lưu chứa tạm tại kho chứa chất thải nguy hại đã có với diện tích 15 m<sup>2</sup> trước khi được vận chuyển đi xử lý, tiêu hủy theo đúng qui định.

- Thuê đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển đi xử lý, tiêu hủy theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

**3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

- Khai thác theo đúng thời gian quy định, không vận chuyển vào buổi trưa và buổi tối.

- Bố trí máy móc vận hành luân phiên một cách hợp lý để hạn chế sự cộng hưởng tiếng ồn.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị khai thác.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân và các biện pháp đảm bảo an toàn lao động.

### 3.6. Biện pháp giảm thiểu tác động tới lòng, bờ, bãi sông

- Thực hiện khai thác đúng ranh giới cấp phép khai thác và đảm bảo sự ổn định của bờ sông, các vùng đất ven sông, đảm bảo sự lưu thông của dòng chảy, khả năng tiêu thoát lũ, bồi sồi lòng dẫn, không làm sồi lở bờ bãi sông, suy giảm mực nước sông trong mùa cạn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động Trạm thủy văn Ghềnh Gà và các công trình dự án hai bên bờ sông khu vực thực hiện dự án.

- Tuân thủ thời gian hoạt động khai thác trong ngày (từ 7h đến 17h) và thời gian khai thác trong năm (không khai thác vào thời điểm mùa lũ tháng 7, 8).

- Tuân thủ đúng quy định về số lượng tàu khai thác (4 tàu hút công suất 10 m<sup>3</sup>/giờ) với chiều cao tầng kết thúc khai thác là 4,5 m; góc nghiêng sườn tầng 23<sup>0</sup>52", chiều rộng dài khẩu 5 m, chiều cao tầng khai thác là 1 m và để lại lớp đáy cát sỏi có chiều dày từ 0,2-0,4 m.

- Trong quá trình khai thác, thực hiện thải các loại đá quá cỡ rải đều trên diện tích đã khai thác hết cát, sỏi trong phạm vi được phép khai thác; không để tạo thành ụ, đống làm thay đổi dòng chảy.

### 3.7. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

#### a) Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường

\* Đối với khu vực khai thác:

- Thường xuyên theo dõi, giám sát đảm bảo sự ổn định của bờ sông khu vực dự án, đặc biệt tại vị trí bờ phải sông (đối diện với Ghềnh Vang, có chiều dài khoảng 120 m) nơi chịu tác động bởi hướng dòng chảy khi mực nước sông dâng cao. Trong quá trình khai thác nêu xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sự ổn định của bờ sông, thực hiện dừng khai thác và tiến hành gia cố bằng cách xây dựng kè rọ đá có chiều cao 3,0 m gồm 3 tầng kè, sử dụng loại rọ đá có kích thước 2 m x 1 m x 1 m.

- Thực hiện nạo vét những khu vực bị bồi lắng và thanh thải lòng sông trong quá trình hoạt động khai thác và sau khi kết thúc khai thác.

- Sau khi kết thúc khai thác, tiến hành di chuyển thiết bị, máy móc phục vụ khai thác về các bến neo đậu theo quy định, tháo dỡ các phao, biển hiệu cảnh báo ranh giới của dự án...

- *Khu vực phụ trợ*: Giữ nguyên hiện trạng khu vực phụ trợ, chuyển đổi sử dụng theo mục đích thực tế của doanh nghiệp.

#### b) Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ

- Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường: **698.826.000** đồng, trong đó:

+ Số tiền đã ký quỹ (tính đến hết năm 2020): 660.363.479 đồng.

+ Số tiền còn lại phải ký quỹ: 38.462.521 đồng.

- Số lần ký quỹ: 01 lần (thực hiện ký quỹ số tiền còn lại sau khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

### **3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

#### *a) Biện pháp đảm bảo an toàn lao động*

- Xây dựng nội quy an toàn lao động và đăng ký với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Xây dựng và niêm yết đầy đủ nội quy, quy trình vận hành an toàn tại nơi làm việc đối với các loại máy móc, thiết bị có nguy cơ gây mất an toàn lao động.

- Tuyên truyền giáo dục ý thức của công nhân và được tập huấn về an toàn lao động theo quy định.

- Khai thác theo đúng phương án thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần cho công nhân lao động.

#### *b) Biện pháp an toàn giao thông*

- Thực hiện lắp đặt hệ thống phao tiêu báo hiệu ranh giới khu vực khai thác và phân luồng giao thông.

- Các phương tiện được kiểm tra định kỳ trước khi đưa vào hoạt động, phải được đăng kiểm và có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật.

- Thực hiện nghiêm Luật giao thông đường thủy và đường bộ.

#### *c) Biện pháp phòng chống cháy nổ*

- Trang bị đầy đủ hệ thống, thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy và hệ thống an toàn điện theo quy định.

- Xây dựng và niêm yết đầy đủ quy định về an toàn cháy nổ, an toàn sử dụng điện.

#### *d) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu*

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị sử dụng trên sông, đảm bảo tình trạng hoạt động tốt nhất.

- Hạn chế tối đa việc lưu chứa nhiều nhiên liệu trên tàu, thùng chứa phải có nắp siết kín.

- Khi xảy ra sự cố đổ, tràn dầu trên mặt sông, áp dụng nhanh các biện pháp ứng phó: Sử dụng phao ngăn dầu chuyên dụng và tổ chức thu gom vớt dầu, chặn dầu.

### **4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án.**

#### *a) Giám sát môi trường không khí*



- Vị trí giám sát: 05 vị trí ( 02 vị trí khu vực khai thác; 03 vị trí khu vực văn phòng và bãi chứa).

- Thông số quan trắc: Vi khí hậu, hàm lượng bụi, tiếng ồn, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT và QCVN 24/2016/BYT; QCVN 26/2016/BYT.

*b) Giám sát môi trường nước*

\* Nước thải sinh hoạt: 01 mẫu tại điểm xả thải sau xử lý khu vực phụ trợ.

- Thông số phân tích: pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, sunfua, Amoni, phosphat, dầu mỡ, tổng Coliform.

- Thông số phân tích: pH, DO, BOD<sub>5</sub> (20<sup>0</sup>C), COD, Amoni, TSS, Dầu mỡ khoáng, Tổng Phôtpho, Coliform.

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

\* Nước mặt: 03 vị trí (01 vị trí phía trên thượng lưu; 01 vị trí phía dưới hạ lưu khu vực khai thác và 01 vị trí tại khu vực khai thác của dự án).

- Thông số quan trắc: pH, độ màu, mùi, BOD<sub>5</sub>, COD, SS, Tổng N, Tổng P, Coliform, tổng dầu mỡ.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B1 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

*c) Giám sát chất thải rắn*

- Thường xuyên giám sát, thống kê và báo cáo về chất thải rắn.

- Định kì báo cáo gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang về tình hình quản lý, số lượng đối với chất thải nguy hại phát sinh.

*d) Giám sát sụt lún, xói lở bờ sông*

- Theo dõi, giám sát các hiện tượng sụt lún, xói lở bờ sông tại khu vực dự án, đặc biệt tại các vị trí có nguy cơ sạt lở.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

**5. Các điều kiện kèm theo.**

**5.1.** Tuân thủ đúng các quy định hiện hành về Quy phạm kỹ thuật khai thác, Quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong khai thác, đặc biệt phải nghiêm túc thực hiện phương án khai thác phù hợp với hiện trạng khu vực, bảo vệ lòng bờ, bãi sông, bảo đảm sự ổn định của bờ sông, các vùng đất ven sông và chỉ được khai thác bằng tàu hút theo đúng số lượng, công suất đã đăng ký với Nhà nước.

**5.2.** Thực hiện đúng quy trình công nghệ khai thác và công tác thanh thải dòng chảy vào mùa khô để đảm bảo tránh bồi lắng lòng sông, ảnh hưởng đến dòng chảy, hoạt động vận tải trên sông, đặc biệt tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ đê điều; các giải pháp xử lý chất thải rắn, tiếng ồn, khói bụi, nước thải, khí thải trong quá trình triển khai thực hiện Dự án phải đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định hiện hành về Tiêu chuẩn, Quy chuẩn môi trường Việt Nam.

**5.3.** Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

**5.4.** Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quản lý và giám sát môi trường; tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**5.5.** Thực hiện ký quỹ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được cấp giấy phép khai thác và ký quỹ hàng năm theo đúng quy định (ký quỹ tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang).

**5.6.** Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện dự án; thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với nhân dân địa phương, người lao động tham gia thi công và khi dự án đi vào vận hành hoạt động.

**5.7.** Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

---